

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ

Đông Hà, ngày 17 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 340/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khu phố 4, phường M, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức Hà L, sinh năm: 1982; địa chỉ: Khu phố 4, phường M, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Đức Hà L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Đức Hà L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Ly N, sinh ngày 20/4/2009 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Thị Bảo H, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Hoàng Đức Khôi Ng, sinh ngày 10/5/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi cháu Bảo H và Khôi Ng 2.000.000/tháng/hai cháu kể

từ tháng 02/2019 cho đến khi hai cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh L, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009448 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Yến